

Số: /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả 03 năm thực hiện Kết luận số 54- KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay

Theo Hướng dẫn tại Công văn số 261/SNV-XDCQ ngày 23/02/2024 của Sở Nội vụ Bắc Giang về việc báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Kết luận số 54-KL/TU ngày 03/3/2021 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về: báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, uỷ quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật. Về tổ chức bộ máy hiện tại: Đến thời điểm hiện tại Sở sắp xếp 06 phòng thuộc Sở còn 05 phòng (*giảm 1*); hiện nay đang trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án VTVL của Sở, theo phương án sau khi được phê duyệt Sở tiếp tục sắp xếp 05 phòng còn 04 phòng. Đã sắp xếp 04 phòng thuộc Trung tâm còn 03 (*giảm 1*).

Sở tiếp tục triển khai, quán triệt sâu sắc trong toàn thể công chức, viên chức các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận; vai trò, vị trí của công tác dân vận chính quyền và tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, về công tác dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh việc thực hiện; Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy Bắc Giang về tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay; Chương trình phối hợp giữa Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy trong thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2022 – 2026; Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”;

Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác dân vận

Ngay sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 54- KL/TU ngày 03/3/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-STTTT ngày 02/4/2021 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay.

Năm 2021: Tham mưu Tỉnh ủy ban hành 01 Nghị quyết; tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 văn bản QPPL; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 quyết định, 16 kế hoạch; 06 văn bản chỉ đạo để phục vụ yêu cầu phát triển chung của ngành, của tỉnh. *Năm 2022:* Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 64 văn bản. Trong đó 03 văn bản QPPL; 13 quyết định, 21 kế hoạch; 23 văn bản chỉ đạo để phục vụ yêu cầu phát triển chung của ngành, của tỉnh. *Năm 2023:* Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 96 văn bản, trong đó: 26 quyết định, 26 kế hoạch; 44 văn bản chỉ đạo.

Lãnh đạo Sở cùng với Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp tổ chức Hội nghị công chức, viên chức; chủ động sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cùng hoàn thành nhiệm vụ chung. Đồng thời Sở luôn tạo điều kiện để Công đoàn phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn; tham gia xây dựng đảng, chính quyền.

Việc tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân: Lãnh đạo Sở tiếp dân định kỳ, Thanh tra Sở tiếp dân thường xuyên vào các ngày làm việc đảm bảo theo đúng quy định. Từ năm 2021-2023, Sở đã tiếp nhận và giải quyết xong 26/26 kiến nghị của công dân.

2. Tăng cường và đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, cơ quan nhà nước các cấp

Trong thời gian qua, Sở tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả Hạ tầng mạng lưới BCVT phát triển theo hướng hiện đại với công nghệ cao (3G, 4G) phục vụ tốt sự chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp; đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của Nhân dân. Việc liên kết sử dụng chung hạ tầng, ngầm hóa cáp viễn thông đạt kết quả tích cực. Tổng thuê bao điện thoại ước đạt 1.9 triệu thuê bao; tổng số thuê bao Internet (cố định, di động) ước đạt 1.757.000 thuê bao; Tổng số vị trí lắp đặt trạm BTS trên địa bàn toàn tỉnh là 1.573; Bắc Giang đưa 7.786 hộ lên sàn TMĐT, với số lượng giao dịch trên sàn đạt 87.752 giao dịch (trị giá 48.55 tỷ đồng) góp phần thúc đẩy kinh tế số. Tổng doanh thu BCVT trung bình

mỗi năm đạt trên 2.500 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện tốt về lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số: Đến nay Bắc Giang có 02 năm liên tục (2020-2021) xếp thứ 10/63; ngày 12/7/2023 Bộ TTTT đã công bố chỉ số ĐTI năm 2022, Bắc Giang xếp thứ 9/63 tỉnh thành (tăng 01 bậc so năm 2021). Chỉ tiêu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong CCHC là năm thứ 3 liên tiếp đứng thứ 1/63 tỉnh/thành phố; tỉnh cũng đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực. Sở đã duy trì phát triển hạ tầng chuyển đổi số; vận hành hệ thống Trung tâm điều hành thông minh; triển khai xây dựng trung tâm giám sát SOC; vận hành tốt 7 hệ thống thông tin dùng chung, kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu; phát triển nền Kho dữ liệu số, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu; phát triển các dịch vụ số như: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến; Cổng dữ liệu mở, Cổng thông tin không gian (SDI) của tỉnh; hệ thống camera an ninh, nhận diện được triển khai với 1.300 điểm. Mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã; việc ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến triển khai đến cấp xã, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; tỷ lệ giải quyết hồ sơ công việc và ký số trên môi trường mạng đạt 100% (trừ văn bản mật).

Về công tác tuyên truyền: phối hợp chặt chẽ với đơn vị chức năng của Bộ TTTT; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo triển khai nhiều biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý báo chí trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương kiểm tra, xử lý nhiều nội dung liên quan đến báo chí nêu; kịp thời định hướng tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, thu hút đầu tư, tiêu thụ nông sản, các sự kiện đối nội, đối ngoại và sự kiện văn hóa quan trọng của tỉnh, góp phần quan trọng trong tốc độ phát triển KTXH của tỉnh luôn đứng tốp đầu của cả nước. Công tác quản lý hoạt động về thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình được tập trung cao; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp của UBND tỉnh trong việc tháo gỡ khó khăn thực hiện mục tiêu kép vừa phát triển kinh tế-xã hội. Trung bình mỗi năm có khoảng 1.500 tin, bài tuyên truyền về phát triển kinh tế xã hội của tỉnh được cơ quan báo chí trung ương thường xuyên xuyên đăng tải như: TTXVN, Tiếng nói Việt Nam, Công Thương, VOVTV, Vietnamnet, Dân trí, Tiền phong, Xây dựng, Nhân dân, TNMT, Đảng Cộng sản, Đại biểu nhân dân, Báo chính phủ, Báo Công lý,... các kênh truyền hình trung ương, địa phương. Cổng TTĐN tỉnh đăng tải nhiều bài viết, thu hút 1,01 triệu lượt người truy cập. Kiểm soát chặt chẽ các tin, bài của báo chí phản ánh về tỉnh, phối hợp với Công an tỉnh kịp thời xử lý nhiều trường hợp đăng tải thông tin sai sự thật; Riêng năm 2023 đã thiết lập hồ sơ 39 bài viết, video đăng tải trên các trang mạng xã hội facebook, kênh YouTube, kênh Telegram có nội dung xấu, độc có thông tin liên quan đến tỉnh.

3. Phát huy vai trò của Công đoàn trong công tác dân vận

Công tác Công đoàn cơ quan: Đã tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đào tạo bồi dưỡng cho đoàn viên, giúp cho các đoàn viên nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và xây dựng cơ quan văn hóa. Tổ chức phát động các đợt thi đua, các hoạt động tình nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt được toàn thể các đoàn viên công đoàn nhiệt tình ủng hộ từ năm 2021-2023 đã huy động trên 60.000.000 đồng tham gia ủng hộ. Tặng quà chị em nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tặng quà cho các cháu là con em cán bộ cơ quan nhân dịp Tết thiếu nhi 01/6. Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi đoàn viên ốm đau và bố mẹ đoàn viên ốm nặng.

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” tại cơ quan

Triển khai Kết luận số 54- KL/TU và Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy Bắc Giang về tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay, hàng năm Sở xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào “Tháng dân vận” tại cơ quan.

Đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; chuyên đề cán bộ, công chức, viên chức tham gia mạng xã hội. 100% cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan đã đăng ký học tập và làm theo tấm gương của Bác theo từng giai đoạn, từng việc làm cụ thể gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, nhờ đó nhận thức về công tác dân vận và chức trách thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ công chức trong sở được nâng lên rõ rệt.

Xây dựng Baner tuyên truyền về tháng dân vận trên trang thông tin điện tử của Sở với tiêu đề “*Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, các đoàn thể nhân dân, chiến sỹ lực lượng vũ trang*”; viết tin, bài tuyên truyền về công tác dân vận chính quyền địa phương; treo băng rôn tuyên truyền.

Duy trì ổn định hoạt động “*Mô hình Giải quyết thủ tục hành chính*”, trong đó tập trung rà soát thủ tục hành chính theo hướng đề xuất tinh giản, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, rườm rà, khó thực hiện, rút ngắn thời gian giải quyết, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ, tài liệu quá 01 lần. Lựa chọn từ 15% thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh thực hiện hướng dẫn qua video để người dân, doanh nghiệp biết thực hiện, để nâng cao đạo đức công vụ xây dựng nền tảng hành chính phục vụ nhân dân.

5. Tăng cường, củng cố tổ chức và hoạt động của hệ thống dân vận đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

Sở đã triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị các văn bản cấp trên về công tác dân vận; thường xuyên lắng nghe, tôn trọng ý kiến góp ý, phê bình và luôn tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra các mặt hoạt động của cơ quan, đơn vị. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của tập thể và cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, đảm bảo tính dân chủ gắn với trách nhiệm cụ thể, thiết thực của mỗi cá nhân, đơn vị trong cơ quan.

Tập thể lãnh đạo Sở bảo đảm nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, phát huy vai trò của tập thể gắn với việc đề cao trách nhiệm cá

nhân của từng lãnh đạo. Giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; bảo đảm dân chủ, công khai, rõ ràng, hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách; phát triển toàn diện lĩnh vực Thông tin, Truyền thông công khai, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động; công khai công tác cán bộ từ việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, giám sát, quản lý, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng, xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ...

Thường xuyên cử công chức phụ trách công tác dân vận tham gia tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác dân vận; triển khai có hiệu quả công tác dân vận ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua trong công tác dân vận.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 54- KL/TU và Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy Bắc Giang về tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay. Tổ chức triển khai, quán triệt nội dung quy chế công tác dân vận để công chức, viên chức nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vị trí, vai trò của công tác dân vận, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ công tác được giao gắn với Kế hoạch số 104/KH-UBND của UBND tỉnh và các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng, nhà nước về công tác dân vận gồm: Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 434-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 44-CTr/TU của Tỉnh ủy. Triển khai các văn bản mới về công tác dân vận được Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành: Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 10/01/2018; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 3/10/2017; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018.

2. Thực hiện tốt quy định về chế độ tiếp công dân, giải quyết kịp thời những vướng mắc, kiến nghị của công dân ngay khi vụ việc mới phát sinh, không để vụ việc kéo dài dẫn đến tình trạng đơn thư vượt cấp, hoặc hình thành điểm nóng; tăng cường đối thoại với nhân dân.

3. Công khai, dân chủ các hoạt động của cơ quan, nhất là trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý, công tác tài chính cơ quan. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, điều hành; giáo dục công chức, viên chức nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân.

4. Phối hợp với các đoàn thể cơ quan nhằm tuyên truyền, vận động đoàn viên thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phối hợp; nâng cao chất lượng các phong trào, các cuộc vận động, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên.

5. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; công khai, dân chủ các hoạt động của cơ quan. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, điều hành, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân.

6. Phối hợp với các đoàn thể cơ quan nhằm tuyên truyền, vận động đoàn viên thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phối hợp; nâng cao chất lượng các phong trào, các cuộc vận động, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên.

7. Làm tốt phong trào “Dân vận khéo” sát với nhiệm vụ chính trị, thực tế của cơ quan. Tích cực tham gia thực hiện việc giám sát và phản biện xã hội; xây dựng, củng cố tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Kết luận số 54- KL/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy của Sở Thông tin và Truyền thông.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở.
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Đình Tiến